

**NGHỊ ĐỊNH số: 301-TTg ngày 10-7-1957**  
 quy định chi tiết thi hành luật số 103-SL-L.005 ngày 20-5-1957 đảm bảo quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân.

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ luật số 103/SL/L005 ngày 20 tháng 5 năm 1957 đảm bảo quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân;*

*Căn cứ sắc luật số 002-SL1 ngày 18 tháng 6 năm 1957 quy định những trường hợp phạm pháp quả tang và những trường hợp khẩn cấp;*

*Theo đề nghị của các ông Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.*

**NGHỊ ĐỊNH :**

### CHƯƠNG I

#### VIỆC BẮT NGƯỜI PHẠM PHÁP

**Điều 1.** — Ngoài những trường hợp phạm pháp quả tang và những trường hợp khẩn cấp nói ở điều 4 luật số 103-SL/L005 ngày 20 tháng 5 năm 1957 và được quy định cụ thể ở điều 1 và 2 sắc luật số 002/SL1 ngày 18 tháng 6 năm 1957, những cán bộ sau đây được ký lệnh bắt người phạm pháp luật Nhà nước:

a) *Việc thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân:*

— Công tố ủy viên, Phó Công tố ủy viên, Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh hoặc thành phố trở lên được tạm ủy quyền giữ nhiệm vụ Công tố trong khi Công tố ủy viên và Phó Công tố ủy viên vắng mặt, hoặc được ủy quyền đi điều tra vụ án ở một địa điểm xa trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh hoặc thành phố.

— Chánh án, Phó Chánh án, Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh hoặc thành phố trở lên được ủy quyền làm chủ tọa phiên tòa đối với những vụ án đem xét xử tại phiên tòa ấy. Chủ tọa phiên tòa được ký lệnh bắt sau khi đã hỏi ý kiến Công tố ủy viên và được các Hội thẩm nhân dân thỏa thuận.

b) *Việc thuộc thẩm quyền Tòa án binh:*

— Cục trưởng hoặc Cục Phó Cục Quân pháp.  
 — Công tố ủy viên hoặc Phó Công tố ủy viên Tòa án binh các cấp, cán bộ công tố được Cục trưởng Cục Quân pháp hoặc Công tố ủy viên Tòa án binh ủy quyền giữ nhiệm vụ công tố trong khi Công tố ủy viên và Phó Công tố ủy viên vắng mặt, hoặc được ủy quyền đi điều tra vụ án ở một địa điểm xa cơ quan mình.

— Chánh án, Phó Chánh án, cán bộ thẩm phán được ủy quyền làm chủ tọa phiên tòa, đối với

những vụ án đem xét xử tại phiên tòa ấy. Chủ tọa phiên tòa được ký lệnh bắt sau khi đã hỏi ý kiến Công tố ủy viên và được các Hội thẩm Tòa án binh thỏa thuận.

Lệnh bắt phải ghi rõ lý do và đọc cho người bị bắt nghe.

**Điều 2.** — Trong những trường hợp khẩn cấp định ở điều 2 sắc luật số 002-SL1 ngày 18 tháng 6 năm 1957, những cán bộ công an sau đây có quyền bắt giữ hoặc ra lệnh bắt giữ người phạm pháp luật Nhà nước:

- Trưởng đội tuần tra;
- Trưởng đồn, Phó đồn Công an;
- Trưởng Công an huyện, châu, Phó Công an huyện, châu;
- Trưởng Quận công an, Phó Quận công an;
- Trưởng ban, Phó ban ở Ty Công an;
- Trưởng ty, Phó ty công an;
- Trưởng phòng, Phó phòng ở Sở Công an thành phố, ở Công an khu hoặc liên khu;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Công an thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an khu hoặc liên khu;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Vụ, Cục ở Bộ Công an.

Trong hạn hai mươi bốn giờ sau khi bắt giữ người phạm pháp, thì Trưởng đội tuần tra, Trưởng đồn, Phó đồn công an, Trưởng Công an huyện, châu, Phó Công an huyện, châu, Trưởng Quận công an, Phó Quận công an phải kiểm soát căn cước, sơ bộ hỏi cung căn phạm và gửi báo cáo viết cho Trưởng Ty công an hoặc Giám đốc Sở Công an thành phố.

Trong thời hạn ba ngày kể từ khi giữ căn phạm Trưởng ty, Phó ty Công an, Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Công an thành phố, Giám đốc, Phó Giám đốc Công an khu hoặc liên khu, Giám đốc, Phó Giám đốc các Vụ, Cục ở Bộ Công an phải báo cho cơ quan tư pháp cấp tương đương biết.

**Điều 3.** — Trong các trường hợp khẩn cấp, nếu cán bộ công an nói ở điều 2 trên đây không có mặt tại chỗ xảy ra vụ phạm pháp, thì những cán bộ sau đây thuộc bộ đội bảo vệ và bộ đội quốc phòng có quyền bắt giữ người phạm pháp luật Nhà nước:

- a) Đội trưởng đang chỉ huy đội tuần tra kiểm soát của bộ đội bảo vệ;
- b) Đội trưởng đang chỉ huy đội tuần tra biên phòng;
- c) Ban chỉ huy đồn biên phòng;
- d) Thủ trưởng đơn vị bộ đội bảo vệ từ cấp đại đội trở lên;

d) Thủ trưởng đơn vị bộ đội quốc phòng từ cấp đại đội trở lên trong khi đơn vị ấy làm nhiệm vụ của bộ đội bảo vệ;

e) Thủ trưởng các cơ quan và đơn vị bộ đội quốc phòng từ cấp trung đoàn trở lên, hoặc tiểu đoàn độc lập, đại đội độc lập khi vụ phạm pháp xảy ra trong khu vực đóng quân hoặc trong phạm vi doanh trại quân đội.

Đối với các vụ phạm pháp thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân, thì trong hạn hai mươi bốn giờ phải giải can phạm lên cơ quan công an nơi gần nhất để tiếp tục điều tra.

Đối với các vụ phạm pháp thuộc thẩm quyền Tòa án binh, thì trong hạn hai mươi bốn giờ phải giải can phạm lên Tòa án binh nơi gần nhất.

## CHƯƠNG II

### VIỆC TẠM GIỮ, TẠM GIAM, TẠM THA

**Điều 4.** — Lệnh tạm giữ người phạm pháp phải ghi rõ lý do, ngày hết hạn tạm giữ và phải đọc cho can phạm nghe.

Trong hạn hai mươi bốn giờ kể từ lúc tạm giữ can phạm, Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện, châu, Công an huyện, châu hoặc Đồn công an trở lên, cán bộ quân đội có trách nhiệm điều tra vụ phạm pháp, phải hồi cung can phạm.

**Điều 5.** — Trong trường hợp cơ quan tư pháp hoặc công an thi hành lệnh bắt người của một Tòa án nhân dân, một Tòa án binh, hoặc của Cục Quân pháp, thì sau khi kiểm soát căn cước người bị bắt, phải cho giải ngay người ấy đến cơ quan đã ký lệnh bắt. Trong trường hợp cơ quan công an đương tiền hành điều tra một vụ phạm pháp đã được Tòa án nhân dân ký lệnh bắt người phạm pháp thì người bị bắt phải được giải thẳng đến cơ quan công an ấy để xét hỏi.

**Điều 6.** — Lệnh tạm giam hoặc gia hạn tạm giam phải do một trong số cán bộ ghi ở điều 1 nghị định này ký. Lệnh phải ghi rõ lý do việc tạm giam, ngày hết thời hạn tạm giam hoặc hết thời hạn gia hạn tạm giam và phải giao một bản sao cho can phạm. Lúc ra lệnh tạm giam, hoặc gia hạn tạm giam một người phạm pháp, cơ quan tư pháp phải báo tin cho thân nhân người ấy biết lý do việc tạm giam và cơ quan đã ra lệnh tạm giam, trừ trường hợp việc báo tin đó có thể làm trở ngại cho công tác điều tra trinh sát, hoặc trường hợp không có cách nào báo tin được.

Lệnh tha hãn hoặc lệnh tạm tha những người bị tạm giam, tùy trường hợp, phải do một trong số cán bộ ghi ở điều 1 nghị định này ký, và phải giao một bản sao cho người được tha hãn hoặc được tạm tha.

**Điều 7.** — Đối với những vụ phạm pháp thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân tỉnh hoặc thành phố đang ở trong thời kỳ điều tra, thẩm cưu, thì Công tố ủy viên Tòa án nhân dân tỉnh hoặc thành phố, phải báo cáo việc gia hạn tạm giam lần thứ nhất lên Công tố ủy viên Tòa án nhân dân phúc thẩm. Việc gia hạn tạm giam lần thứ hai phải được Công tố ủy viên Tòa án nhân dân phúc thẩm chuẩn y trước.

Đối với những vụ phạm pháp thuộc thẩm quyền Tòa án binh, thì Công tố ủy viên Tòa án binh phải báo cáo việc gia hạn tạm giam lần thứ nhất lên Cục trưởng Cục Quân pháp. Việc gia hạn tạm giam lần thứ hai phải được Cục trưởng Cục Quân pháp chuẩn y trước.

**Điều 8.** — Trong trường hợp có những vụ án phức tạp, đã gia hạn tạm giam hai lần mà điều tra vẫn chưa xong, thì việc gia hạn tạm giam phải được sự chuẩn y trước của Bộ Tư pháp nếu vụ án thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân, hoặc của Bộ Quốc phòng nếu vụ án thuộc thẩm quyền Tòa án binh.

**Điều 9.** — Khi hồ sơ vụ án đã chuyển sang Tòa án nhân dân tỉnh hoặc thành phố, Tòa án nhân dân phúc thẩm, hoặc Tòa án binh để xét xử, thì kể từ ngày nhận được hồ sơ, các Tòa án trên phải xét xử trong thời hạn hai tháng đối với những vụ án mà luật pháp phạt từ năm năm tù trở xuống, và trong thời hạn bốn tháng đối với những vụ án mà luật pháp phạt trên năm năm tù.

**Điều 10.** — Nếu can phạm bị một Tòa án xử sơ thẩm tuyên án phạt tù, nhưng chưa bị tạm giam và đã ký chống án hoặc đang còn trong thời hạn được ký chống án, thì can phạm vẫn được tại ngoại để chờ Tòa án nhân dân phúc thẩm xử chung thẩm, trừ trường hợp tòa án xử sơ thẩm quyết định cần tạm giam ngay.

Nếu can phạm đã bị tạm giam một thời hạn bằng thời hạn phạt giam do Tòa án sơ thẩm xử, thì can phạm dù có ký hoặc không ký chống án cũng được tha ngay.

**Điều 11.** — Giám thị trại tạm giam của tỉnh, thành phố, khu, liên khu hoặc của Tòa án binh có nhiệm vụ chuyển những đơn khiếu nại về việc tạm giữ, tạm giam, những đơn xin tạm tha của can phạm đến Công tố ủy viên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố, Tòa án nhân dân phúc thẩm hoặc Tòa án binh để giải quyết hoặc để chuyển đến cơ quan đã ra lệnh tạm giữ, tạm giam, giải quyết tùy theo trại tạm giam đó thuộc phạm vi kiểm tra của Công tố ủy viên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố, Tòa án nhân dân phúc thẩm hoặc Tòa án binh.

Giám thị trại tạm giam của tỉnh, thành phố, khu, liên khu hoặc của Tòa án binh có nhiệm vụ

báo cáo cho cơ quan đã ra lệnh tạm giữ, tạm giam biết mỗi khi thời hạn tạm giữ, tạm giam một can phạm sắp hết. Nếu thời hạn tạm giữ, tạm giam đã hết mà chưa nhận được lệnh tha, tạm tha, tạm giam hoặc gia hạn tạm giam, thì giám thị trại tạm giam phải báo cáo gấp cho Công tố ủy viên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố, Tòa án nhân dân phúc thẩm hoặc Tòa án binh tùy theo trại tạm giam đó thuộc phạm vi kiểm tra của Công tố viện Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố, Tòa án nhân dân phúc thẩm hoặc Tòa án binh, đồng thời báo cáo lên cấp trên của mình.

Công tố ủy viên, Phó Công tố ủy viên các Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố, Tòa án nhân dân phúc thẩm hoặc Tòa án binh có nhiệm vụ kiểm tra thường xuyên trại tạm giam thuộc cấp mình, để ngăn ngừa những việc giam giữ không hợp pháp. Gặp một việc giam giữ không hợp pháp, thì Công tố ủy viên phải dùng mọi biện pháp để giải quyết mau chóng, đồng thời báo cáo lên cấp trên của mình và cho Ủy ban Hành chính cấp tương đương biết.

### CHƯƠNG III

#### VIỆC KHÁM NGƯỜI, KHÁM ĐỒ VẬT, NHÀ Ở VÀ THƯ TÍN

**Điều 12.** — Trừ những trường hợp định ở điều 10 và 11 luật số 103-SL/L005 ngày 20 tháng 5 năm 1957, những cán bộ tư pháp ghi ở điều 1 nghị định này và những người thi hành lệnh viết của các cán bộ ấy, được phép khám người, đồ vật, nhà ở và thư tín của tư nhân.

**Điều 13.** — Trong những trường hợp phạm pháp quả tang, những cán bộ sau đây có quyền khám người và đồ vật của người phạm pháp và những người liên quan đến vụ án:

— Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện, châu trở lên;

— Cán bộ công tố của Tòa án binh;

— Nhân viên và cán bộ công an, chiến sĩ và cán bộ bộ đội bảo vệ, bộ đội biên phòng, chiến sĩ và cán bộ bộ đội quốc phòng làm nhiệm vụ bảo vệ.

**Điều 14.** — Trong những trường hợp đang tiến hành điều tra vụ án mà can phạm đang bị tạm giữ hoặc tạm giam, hoặc trong trường hợp được ủy quyền điều tra toàn bộ vụ phạm pháp, những cán bộ và nhân viên sau đây có quyền khám người và đồ vật của người phạm pháp và những người có liên quan đến vụ án:

— Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện, châu trở lên;

— Cán bộ công tố của Tòa án binh;

— Trưởng Công an huyện, châu, Phó Công an huyện, châu, Trưởng đồn, Phó đồn Công an trở lên;

— Những nhân viên thi hành lệnh viết của các cán bộ nói trên.

**Điều 15.** — Trong những trường hợp khẩn cấp hoặc có triệu chứng phạm pháp, những cán bộ và nhân viên sau đây có quyền khám người và đồ vật của người phạm pháp và những người có liên quan đến vụ án:

— Cán bộ nói ở điều 2, 3 nghị định này và những người thi hành lệnh viết của các cán bộ ấy;

— Nhân viên công an, chiến sĩ bộ đội bảo vệ, bộ đội biên phòng, hoặc chiến sĩ bộ đội quốc phòng làm nhiệm vụ bảo vệ khi đang kiểm soát, tuần tra hoặc bảo vệ.

**Điều 16.** — Trong những trường hợp phạm pháp quả tang, hoặc trong những trường hợp đang tiến hành điều tra vụ phạm pháp mà can phạm đang bị tạm giữ, tạm giam hoặc trong những trường hợp được ủy quyền điều tra toàn bộ vụ án, những cán bộ sau đây có quyền khám nhà ở và thư tín của người phạm pháp và những người có liên quan đến vụ án:

— Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện, châu trở lên;

— Cán bộ công tố Tòa án binh;

— Cán bộ nói ở điều 2, 3 nghị định này;

— Những nhân viên thi hành lệnh viết của các cán bộ nói trên.

**Điều 17.** — Trong những trường hợp khẩn cấp hoặc có triệu chứng phạm pháp, những cán bộ nói ở điều 2, 3 nghị định này và những nhân viên thi hành lệnh viết của các cán bộ ấy có thể khám nhà ở và thư tín của người phạm pháp.

**Điều 18.** — Ủy ban Hành chính xã trong khi làm nhiệm vụ tư pháp, Trưởng Công an và Phó Công an xã có quyền khám người, đồ vật, nhà ở của người phạm pháp quả tang và những người có liên quan đến vụ phạm pháp quả tang xảy ra trong xã mình.

**Điều 19.** — Nếu khám nhà trong những trường hợp phạm pháp quả tang, những trường hợp khẩn cấp hoặc có triệu chứng phạm pháp, mà các cán bộ ghi ở điều 16 và 17 trên đây không có điều kiện đi cùng đi khám với một ủy viên Ủy ban Hành chính địa phương, và không có một người láng giềng chứng kiến, thì sau khi khám nhà xong lúc lập biên bản, phải có chữ ký của một người trong nhà và sau đó lấy chữ ký của một ủy viên Ủy ban Hành chính địa phương chứng thực.

**Điều 20.** — Việc khám người, đồ vật, nhà ở của người phạm pháp có thể tiến hành bất cứ lúc nào, ban ngày cũng như ban đêm.

Khi khám người một phụ nữ phạm pháp cần có một phụ nữ khám ở một nơi kín đáo.

**Điều 21.** — Trong mọi trường hợp, nếu bắt được tang vật, thì phải niêm phong, giao người coi giữ, hoặc chuyển đến cơ quan đang tiến hành cuộc điều tra.

Nghiêm cấm lấy cắp, thay đổi, làm mất, làm hỏng tang vật.

**Điều 22.** — Nếu trong khi tiến hành việc bắt, tạm giữ, tạm giam, khám người, khám nhà ở mà gặp những trường hợp thật cần thiết sau đây, người thi hành nhiệm vụ có thể dùng vũ khí:

a) Khi thi hành việc bắt, giữ, giam, khám, mà gặp sức kháng cự của kẻ phạm pháp, cần phải bảo vệ tính mệnh của mình hoặc của người khác đang bị đe dọa nghiêm trọng.

b) Khi cần phải ngăn chặn những người phạm tội chính trị hoặc hình sự quan trọng có hành động trốn tránh pháp luật.

c) Khi người bị giam đang vượt trại giam hoặc khi can phạm quan trọng chạy trốn trong lúc đang bị dẫn giải.

Trong cả ba trường hợp trên, người thi hành nhiệm vụ chỉ được dùng vũ khí sau khi đã cảnh cáo, đã ra lệnh hoặc đã hô: « Đứng lại! » hoặc « Giơ tay lên! » mà kẻ phạm pháp không tuân theo hoặc vẫn cố tình chống cự lại.

**Điều 23.** — Nhân viên công an và chiến sĩ bộ đội bảo vệ đang làm công tác cảnh sát hành chính có quyền kiểm soát người, giấy tờ, căn cước, hành lý, hàng hóa ở trên tàu, trên xe, hoặc ở những bến tàu, bến ô tô, trường bay, nhà ga, hải cảng, cửa khẩu, biên giới hoặc ở những địa điểm khác do Ủy ban Hành chính hoặc cơ quan công an từ cấp tỉnh trở lên quy định.

Khi thấy có triệu chứng phạm pháp, thì những nhân viên và chiến sĩ trên đây có quyền yêu cầu người tình nghi phạm pháp đến đồn hoặc Quận Công an để điều tra thêm; người này bắt buộc phải tuân theo.

#### CHƯƠNG IV

#### ĐIỀU KHOẢN CHUNG

**Điều 24.** — Trừ những trường hợp phạm pháp quả tang và những trường hợp khẩn cấp, những quân nhân phạm pháp luật Nhà nước do các cán bộ trong quân đội nói ở điều 1 đoạn b nghị định này ra lệnh bắt, tạm giữ, tạm giam.

Những quân nhân phạm pháp bị bắt trong những trường hợp quả tang hoặc những trường hợp khẩn cấp thì trong hạn hai mươi bốn giờ phải giải lên Tòa án binh nơi gần nhất.

**Điều 25.** — Những điều khoản ban hành trước đây trái với nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 26.** — Các ông Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

### CÁC BỘ

#### BỘ TÀI CHÍNH

**NGHỊ ĐỊNH số 291-TC / TCCB ngày 17-5-1957** quy định việc tổ chức và nhiệm vụ của Vụ Tài vụ văn hóa xã hội và Vụ Tài vụ kiến thiết kinh tế.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ nghị định số 175-TTg ngày 26-4-1957 của Thủ tướng phủ thành lập Vụ Tài vụ văn hóa xã hội và Vụ Tài vụ kiến thiết kinh tế trong Bộ Tài chính;

Xét nhu cầu công tác;

Xét đề nghị của các ông Giám đốc Vụ Tài vụ văn hóa xã hội, Vụ Tài vụ kiến thiết kinh tế, Chánh văn phòng và Trưởng phòng tổ chức và cán bộ Bộ Tài chính,

#### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Nghị định này quy định tổ chức và nhiệm vụ của Vụ Tài vụ văn hóa xã hội và Vụ Tài vụ kiến thiết kinh tế.

#### A — VỤ TÀI VỤ VĂN HÓA, XÃ HỘI

**Điều 2.** — Vụ Tài vụ văn hóa xã hội gồm hai phòng:

- Phòng văn hóa giáo dục;
- Phòng xã hội, y tế.

**Điều 3.** — Nhiệm vụ của mỗi phòng quy định như sau:

##### 1) Phòng văn hóa giáo dục:

— Thẩm tra dự toán, quyết toán kinh phí về sự nghiệp của các ngành văn hóa, giáo dục ở trung ương và cấp khu.

— Thẩm tra kế hoạch thu chi tài vụ của các xí nghiệp quốc doanh thuộc các ngành văn hóa, giáo dục ở trung ương và cấp khu. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch.